

**42/2025 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH KHÁNH HOÀ – LUỒNG NHA TRANG – Độ sâu, hoa la bàn**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 95/TBHH-TCTBĐATHHMN

**Hải đồ ảnh hưởng – VN4NT001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 17 tháng 4 năm 2025)**

|           |                                                                                |                 |               |                |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|----------------|
| Chèn      | Độ sâu                                                                         | 10 <sub>4</sub> | 12°12'52.77"N | 109°12'47.40"E |
| Xoá       | Độ sâu                                                                         | 9 <sub>9</sub>  | 12°12'52.76"N | 109°12'47.37"E |
| Chỉnh sửa | Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°02'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của: |                 | 12°15'00.00"N | 109°13'00.00"E |
| Chỉnh sửa | Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°02'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của: |                 | 12°14'00.00"N | 109°15'00.00"E |
| Chỉnh sửa | Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°02'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của: |                 | 12°10'00.00"N | 109°13'00.00"E |

**Hải đồ ảnh hưởng – VN300020 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 17 tháng 4 năm 2025)**

|      |        |                 |               |                |
|------|--------|-----------------|---------------|----------------|
| Chèn | Độ sâu | 10 <sub>4</sub> | 12°12'52.77"N | 109°12'47.40"E |
| Xoá  | Độ sâu | 9 <sub>9</sub>  | 12°12'52.76"N | 109°12'47.37"E |

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

**42/2025 – VIET NAM – KHANH HOA SEA PORT WATER – NHA TRANG CHANNEL – Depths, compass rose**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.95/TBHH-TCTBĐATHHMN

**Chart affected – VN4NT001 (Edition No. 2, updated on April 17<sup>th</sup>, 2025)**

|        |                                                                            |                 |               |                |
|--------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|----------------|
| Insert | Depth                                                                      | 10 <sub>4</sub> | 12°12'52.77"N | 109°12'47.40"E |
| Delete | Depth                                                                      | 9 <sub>9</sub>  | 12°12'52.76"N | 109°12'47.37"E |
| Amend  | Magnetic north arrow and associated legend, 1°02'W 2025 (1'E), close N of: |                 | 12°15'00.00"N | 109°13'00.00"E |
| Amend  | Magnetic north arrow and associated legend, 1°02'W 2025 (1'E), close N of: |                 | 12°14'00.00"N | 109°15'00.00"E |
| Amend  | Magnetic north arrow and associated legend, 1°02'W 2025 (1'E), close N of: |                 | 12°10'00.00"N | 109°13'00.00"E |

**Chart affected – VN300020 (Edition No. 1, updated on April 17<sup>th</sup>, 2025)**

|        |       |                 |               |                |
|--------|-------|-----------------|---------------|----------------|
| Insert | Depth | 10 <sub>4</sub> | 12°12'52.77"N | 109°12'47.40"E |
| Delete | Depth | 9 <sub>9</sub>  | 12°12'52.76"N | 109°12'47.37"E |

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

---